

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 11.2023



Hội thảo Khoa học “Hệ thống di tích Chúa Nguyễn tại huyện Triệu Phong - Những giá trị lịch sử, văn hóa và định hướng bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản”

TRONG SỐ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01 Hội thảo Khoa học “Hệ thống di tích Chúa Nguyễn tại huyện Triệu Phong - Những giá trị lịch sử, văn hóa và định hướng bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản”
- 02 Thông báo về việc đề xuất/ đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bắt đầu thực hiện năm 2024
- 03 Hội đồng tư vấn nghiệm thu 02 đề tài cấp tỉnh và 01 đề tài cấp cơ sở
- 04 Hội đồng tư vấn thẩm định nội dung 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHCN

- 05 Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số về di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972, góp phần hỗ trợ phát triển du lịch Quảng Trị

KHỞI NGHIỆP - ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 06 36 hồ sơ tham dự Cuộc thi “Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2023
- 07 Hội nghị Kết nối phát triển thị trường khoa học và công nghệ cho các doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị với các doanh nghiệp thành phố Đà Nẵng
- 08 Làm thế nào để thu hút nhân lực giỏi vào hệ sinh thái khởi nghiệp

VĂN BẢN MỚI

- 09 Phê duyệt Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030
- 10 Bãi bỏ 5 Thông tư liên tịch hướng dẫn các Chương trình Khoa học và Công nghệ
- 11 Nguyên tắc, điều kiện tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,
CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ,
Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

Hội thảo Khoa học “Hệ thống di tích Chúa Nguyễn tại huyện Triệu Phong - Những giá trị lịch sử, văn hóa và định hướng bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản”

Sáng ngày 22/11/2023, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Triệu Phong phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học “Hệ thống di tích chúa Nguyễn tại huyện Triệu Phong - Những giá trị lịch sử, văn hóa và định hướng bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản”. Hội thảo khoa học nằm trong chuỗi các hoạt động kỷ niệm 465 năm Đoàn quân công Nguyễn Hoàng dựng nghiệp trên đất Triệu Phong (1558 - 2023) và tưởng niệm 410 năm Ngày mất của Chúa Tiên Nguyễn Hoàng (20/7/1613 - 20/7/2023).



Hội thảo khoa học “Hệ thống di tích Chúa Nguyễn tại huyện Triệu Phong - Những giá trị lịch sử, văn hóa và định hướng bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản” với sự tham gia của các cơ quan đơn vị và nhiều nhà nghiên cứu trong nước.

Tham dự Hội thảo, về phía lãnh đạo tỉnh có ông Hoàng Nam - TUV - Phó Chủ tịch UBND tỉnh

Quảng Trị; đại diện lãnh đạo các cơ quan, ban ngành liên quan trên địa bàn tỉnh; về phía huyện Triệu

Phong có ông Trần Xuân Anh, TUV, Bí Thư huyện ủy, lãnh đạo UBND huyện; đại diện lãnh đạo các phòng, đơn vị huyện Triệu Phong cùng các nhà nghiên cứu trong nước.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ nhấn mạnh: Trong thời gian qua, Hội thảo khoa học “Quảng Trị - đất dựng nghiệp của chúa Nguyễn Hoàng” được tổ chức tại huyện Triệu Phong đã làm sáng tỏ một số nội dung cơ bản, đánh giá công lao dựng nghiệp của Chúa Tiên Nguyễn Hoàng và vị thế, vai trò ba thủ phủ/dinh phủ/dinh trấn đầu tiên trong hành trình mở cõi của dân tộc, đề xuất các giải pháp trong việc bảo vệ, giữ gìn và phát huy các giá trị di tích. Hội thảo Khoa học “Hệ thống di tích Chúa Nguyễn tại huyện Triệu Phong - Những giá trị lịch sử, văn hóa và định hướng bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản” được tổ chức để tiếp tục làm rõ hơn về giá trị lịch sử, văn hóa của Hệ thống di tích Chúa Nguyễn tại huyện Triệu Phong và những định hướng bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản; tôn vinh, tri ân công lao to lớn của chúa Tiên Nguyễn Hoàng trong quá trình dựng nghiệp và mở cõi

xứ Đàng Trong. Đồng thời củng cố, hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc Lập đồ án Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và các địa điểm liên quan đến dinh chúa Nguyễn (1558 - 1626) tại huyện Triệu Phong, nhằm huy động các nguồn lực từng bước đầu tư di tích chúa Nguyễn trên địa bàn huyện Triệu Phong.

Tại Hội thảo, các ý kiến tham luận, nghiên cứu tập trung đóng góp định hướng bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản cũng như tham gia Đồ án quy hoạch các di tích dinh chúa Nguyễn của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu và các đại biểu tâm huyết, giúp huyện Triệu Phong có những cơ sở vững chắc để định hướng trong quy hoạch và đầu tư các công trình tưởng niệm, tôn vinh, tri ân các chúa Nguyễn trên đất Triệu Phong. Một số tham luận tiêu biểu: Ý nghĩa lịch sử của khu di tích Chúa Nguyễn ở Huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị (PGS.TS Đỗ Bang - Phó Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam); Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản Nguyễn Hoàng - Thực tiễn, định hướng và giải pháp (Nguyễn Hoàn - PGĐ Sở Thông tin và Truyền Thông tỉnh Quảng Trị); Ái Tử, Trà

bát, Dinh Cát trong tiến trình lịch sử và công cuộc quy hoạch bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích (TS. Nguyễn Bình - Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Quảng Trị); Một số định hướng quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích quốc gia các địa điểm quan đến dinh Chúa Nguyễn (1558 -1626) tại huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (Phan Văn Linh - Chủ tịch UBND huyện Triệu Phong),...

Phát biểu tại hội thảo, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Nam đánh giá cao huyện Triệu Phong thời gian qua đã quan tâm, chủ động mời các nhà khoa học, nhà nghiên cứu về huyện tham gia khảo sát, khảo cổ một số địa điểm liên quan đến các ly sở chúa Nguyễn; thực hiện công tác lập nhiệm vụ quy hoạch. Đặc biệt là phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức hội thảo khoa học này nhằm tranh thủ sự tham gia tư vấn, đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu phục vụ công tác lập Đồ án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia “Các địa điểm liên quan đến dinh chúa Nguyễn” tại huyện Triệu Phong để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố vào dịp kỷ niệm 465 năm Đoàn

quận công Nguyễn Hoàng dựng nghiệp trên đất Triệu Phong.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Nam đề nghị UBND huyện Triệu Phong tiếp thu, tổng hợp các ý kiến tham gia tại hội thảo, xem xét bổ sung vào Đồ án quy hoạch, đảm bảo chất lượng, có tính thực tiễn cao, phù hợp với tình hình của địa phương để sớm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xây dựng lộ trình đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích chúa Nguyễn, trong đó trước mắt phải tiến hành khoanh vùng bảo vệ, cắm mốc chỉ giới, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất di tích. Ưu tiên huy động các nguồn lực xã hội hoá và nguồn ngân sách để đầu tư một số công trình như: Đền thờ Nguyễn Hoàng để tôn vinh, tri ân, tưởng niệm, hướng đến kỷ niệm 500 năm ngày sinh của chúa Tiên Nguyễn Hoàng vào năm 2025./.

Ánh Ngọc

Thông báo về việc đề xuất/đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bắt đầu thực hiện năm 2024

Ngày 14/11/2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông báo số 61/TB-SKHCN về việc đề xuất/đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bắt đầu thực hiện năm 2024.



Trong lĩnh vực nông nghiệp, ưu tiên các nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ (Organic), quy trình sản xuất tự nhiên, tuần hoàn khép kín, hạn chế ô nhiễm môi trường và tạo ra nông sản, dược liệu sạch, có chất lượng và giá trị kinh tế cao. Ảnh minh họa.

Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, để lựa chọn được các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bắt đầu triển khai thực hiện trong năm 2024 sát

với định hướng phát triển ngành KH&CN, nhằm phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị.

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo về việc đăng ký đề xuất/đặt hàng các nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) cấp tỉnh, bắt đầu thực hiện năm 2024 cụ thể như sau:

*** Những định hướng cơ bản về hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2024**

1. Nghiên cứu điều tra cơ bản

- Tập trung nghiên cứu điều tra cơ bản một số lĩnh vực quan trọng làm cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách về phát triển các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh; Nghiên cứu đánh giá thực trạng cung cấp các thông tin, số liệu làm luận cứ khoa học phục vụ thiết thực cho việc xây dựng các chương trình, dự án đầu tư phát triển thuộc các lĩnh vực mũi nhọn như: điện gió, điện mặt trời, điện khí hóa lỏng, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai, hạn chế ô nhiễm môi trường, khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên...

2. Khoa học xã hội và nhân văn

- Nhiệm vụ khoa học xã hội và nhân văn tập trung vào các đề tài/

đề án nhằm phục vụ xây dựng các luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách lớn của tỉnh; các nhiệm vụ nghiên cứu đánh giá thực trạng về những vấn đề xã hội và kiến nghị một số chính sách hỗ trợ về an sinh xã hội;

- Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp; nghiên cứu ứng dụng các phương pháp dạy và học mới phục vụ phát triển ngành giáo dục và đào tạo; phát triển nguồn nhân lực trình độ cao cho một số ngành kinh tế - xã hội mũi nhọn, dự báo nhu cầu về đào tạo nguồn nhân lực trong tương lai;

- Nghiên cứu bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị văn hóa, di tích lịch sử, di tích cách mạng, phục vụ du lịch và các sản phẩm dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

3. Khoa học kỹ thuật và công nghệ phục vụ các ngành, lĩnh vực

a. Lĩnh vực Nông nghiệp

- Nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cần tập trung vào việc phục tráng, khảo nghiệm các giống cây trồng, con nuôi mới,

chất lượng cao; xây dựng các mô hình sản xuất tập trung về các cây con chủ lực có lợi thế cạnh tranh cao, cây dược liệu,... để phục vụ phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ chế biến sâu thành sản phẩm hàng hóa. Trong đó, ưu tiên các nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ (Organic), quy trình sản xuất tự nhiên, tuần hoàn khép kín, hạn chế ô nhiễm môi trường và tạo ra nông sản, dược liệu sạch, có chất lượng và giá trị kinh tế cao;

- Đề xuất/ đặt hàng các nhiệm vụ KH, CN & ĐMST trong việc triển khai thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghiên cứu hoàn thiện các quy trình kỹ thuật và công nghệ mới, xây dựng các mô hình sản xuất nuôi trồng ven biển theo Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 06/12/2023 “về việc thực hiện Chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2030”;

- Nghiên cứu phát triển công nghệ sinh học để triển khai thực hiện Chương trình hành động số

71-CTr/TU ngày 24/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới:

+ Nghiên cứu sản xuất các loại chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp và xử lý môi trường; sản xuất các giống cây trồng nông - lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô (invitro) để tạo ra giống có chất lượng cao, ít nhiễm sâu bệnh hại.

+ Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ chế biến sâu sau thu hoạch tạo các sản phẩm đảm bảo chất lượng, có đăng ký sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, nhằm tăng sức cạnh tranh, nâng cao chuỗi giá trị hàng hóa nông sản và cây dược liệu trên địa bàn tỉnh;

b. Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

- Các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan, doanh nghiệp nhằm triển khai thực hiện Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/08/2020 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 5807/KH-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh

“Về việc thực hiện Nghị quyết số 52- NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4”.

c. Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải

- Các nhiệm vụ nghiên cứu về vật liệu mới, ứng dụng quy trình công nghệ mới trong xây dựng dân sinh, dân dụng và trong ngành Giao thông - Vận tải của tỉnh; Nghiên cứu đánh giá thực trạng làm luận cứ khoa học cung cấp các cơ sở dữ liệu (thông tin, số liệu) phục vụ phát triển nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo để thu hút đầu tư các dự án xây dựng nhà máy điện gió, điện năng lượng mặt trời, điện khí hóa lỏng trên địa bàn tỉnh.

d. Lĩnh vực Y - Dược

Nghiên cứu các kỹ thuật mới, phương pháp mới để nâng cao chất lượng chuẩn đoán và điều trị, phòng dịch bệnh nguy hiểm trong cộng đồng. Chú trọng nghiên cứu tiền lâm sàng, đánh giá độc tố các phương pháp, bài thuốc y học dân gian cổ truyền, các loài cây dược liệu bản địa để cung cấp nguyên liệu bào chế các loại thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

e. Lĩnh vực An ninh - Quốc phòng

- Tập trung nghiên cứu những vấn đề liên quan đến An ninh - Quốc phòng có tính cấp thiết, nổi cộm như lừa đảo qua mạng, tin dụng đen,... nhằm đề xuất các phương án đấu tranh phòng chống tội phạm và đảm bảo trật tự an toàn xã hội, nhất là các vùng đông dân cư, vùng biên giới, địa bàn trọng điểm.

Trên cơ sở định hướng nêu trên, đề nghị các tổ chức, cá nhân đề xuất/ đặt hàng nhiệm vụ KH,CN&ĐMST cấp tỉnh, bắt đầu thực hiện năm 2024 theo các biểu mẫu đúng quy định.

Biểu mẫu đăng ký có tại: <https://sokhcn.quangtri.gov.vn/en/chi-ti%E1%BA%Bft%20bi%E1%BB%83u-m%E1%BA%ABu/-/view-article/8172372047/1666595565883>

Thời gian nộp phiếu đề xuất/ đặt hàng nhiệm vụ KH,CN&ĐMST cấp tỉnh đến hết ngày 30/12/2023. Thông tin chi tiết xin liên hệ với phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị thông qua số điện thoại 0905035289 để được hướng dẫn chi tiết./.

Theo Thông báo số 61/TB-SKH-CN

Hội đồng tư vấn nghiệm thu 02 đề tài cấp tỉnh và 01 đề tài cấp cơ sở

Vừa qua Hội đồng tư vấn, Sở KH&CN do ông Trần Ngọc Lân chủ trì đã tiến hành nghiệm thu đối với 02 đề tài cấp tỉnh gồm: “Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”, “Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ blockchain vào việc truy xuất nguồn gốc nhằm quản lý chuỗi cung ứng và nâng cao giá trị sản phẩm hạt tiêu và hạt cà phê tại tỉnh Quảng Trị” và 01 đề tài cấp cơ sở “Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm chế phẩm sinh học phòng trừ sâu hại cây trồng từ vi khuẩn *Bacillus thuringiensis* và nấm xanh *Metarhizium anisopliae* nguồn gốc bản địa”.



Ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại phiên họp

1 Đề tài KH&CN cấp tỉnh “Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” do TS. Lê Thị Hương làm chủ nhiệm, Sở Giáo dục và Đào tạo là chủ trì thực hiện.

Đề tài đã hoàn thành việc nghiên cứu lý luận về xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông. Hệ thống các giải pháp xây dựng quy hoạch phát triển giáo viên mầm non, phổ thông; sắp xếp việc sử dụng, đổi mới tuyển dụng, điều chuyển giáo viên đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại giáo viên. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; tăng cường phân cấp giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trong công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên. Tăng cường đánh giá giáo viên, thanh tra, kiểm tra chuyên môn ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Giải pháp tham mưu ban hành cơ chế chính sách và huy động các nguồn lực để phát triển đội ngũ. Khảo nghiệm và thử nghiệm các

giải pháp. Tổ chức 01 hội thảo lấy ý kiến chuyên gia về “*Thực trạng và giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*”. Tổ chức 09 lớp tập huấn trong 03 ngày với 02 chuyên đề cho giáo viên, cán bộ quản lý cấp mầm non, tiểu học, THCS, THPT để thực hiện Khảo nghiệm các giải pháp. Đã tham vấn chính sách cho Sở GD&ĐT tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 về Ban hành chính sách hỗ trợ cho giáo viên và nhân viên làm việc liên trường hoặc nhiều điểm trường tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Sản phẩm của đề tài gồm: 12 Báo cáo các chuyên đề; 01 Báo cáo tổng kết và 01 báo cáo tóm tắt; 01 Nghị quyết số: NQ số 31/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023, Nghị Quyết ban hành chính sách hỗ trợ cho giáo viên và nhân viên làm việc liên trường hoặc nhiều điểm trường tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. 01 Bản kiến nghị; 02 Bài báo đăng ở Tạp chí

giáo dục. 01 Bài báo đăng ở Đặc san của Sở KH&CN.

Đề tài được Hội đồng nghiệm thu xếp loại khá.

2 Đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ blockchain vào việc truy xuất nguồn gốc nhằm quản lý chuỗi cung ứng và nâng cao giá trị sản phẩm hạt tiêu và hạt cà phê tại tỉnh Quảng Trị”. Đề tài do KS. Nguyễn Đình Tĩnh làm chủ nhiệm, Hợp tác xã Nông nghiệp Số là đơn vị chủ trì thực hiện.

Sản phẩm của đề tài gồm: Hệ thống công nghệ số (phần mềm máy chủ backend) xây dựng dựa trên nền tảng blockchain để xử lý dữ liệu và các tác vụ yêu cầu của người dùng từ hệ thống phần mềm web và mobile. Đảm bảo an toàn dữ liệu và an toàn thông cho người dùng cũng như hệ thống. Xây dựng mô hình công nghệ để truy xuất nguồn gốc gắn với quản lý và phát triển chuỗi giá trị dựa trên công nghệ blockchain gồm: Phần mềm nền tảng webapp và ứng dụng di động trên hệ điều hành Android và iOS. Các chức



Đơn vị chủ trì báo cáo trước Hội đồng

năng hệ thống đáp ứng theo yêu cầu đặt ra và phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất và quản lý nhà nước. Quy trình kỹ thuật sử dụng blockchain cho sản phẩm “Hạt tiêu và hạt cà phê Quảng Trị”. Bộ tài liệu gồm: Bộ tài liệu hướng dẫn quy trình, quy chế sử dụng công nghệ blockchain trong quản lý chỉ dẫn địa và truy xuất nguồn gốc gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm “Hạt tiêu và hạt cà phê Quảng Trị” phù hợp cho đối tượng người dùng là cơ quan quản lý nhà nước và các cơ sở sản xuất kinh doanh, các thành viên HTX,

hộ nông dân sản xuất sản phẩm. Báo cáo tổng kết đề tài.

Hội đồng nhất trí nghiệm thu kết quả đề tài.

3 Đề tài KH&CN cơ sở “Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm chế phẩm sinh học phòng trừ sâu hại cây trồng từ vi khuẩn *Bacillus thuringiensis* và nấm xanh *Metarhizium anisopliae* nguồn gốc bản địa”. Đề tài do bà Lê Thị Kim Chi làm chủ nhiệm, Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo chủ trì.



Ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại phiên họp

Báo cáo kết quả thực hiện đề tài cho thấy, đơn vị chủ trì đã hoàn thiện: sàng lọc và thu nhận VK *B. thuringiensis*, nấm xanh *M. anisopliae* từ các mẫu đất, lá tại tỉnh Quảng Trị có khả năng diệt rầy nâu hại lúa, sâu hại rau ăn lá (sâu tơ, sâu khoang...). Khảo sát và lựa chọn các điều kiện lên men tốt nhất cho VK *B. thuringiensis* và nấm xanh *M. anisopliae* bản địa, sản xuất chế phẩm sinh học (*B.thuringiensis* và nấm xanh *M. anisopliae*) có khả năng phòng trừ sâu, rầy nâu hại cho cây trồng. Ứng dụng chế phẩm sinh học trên đối tượng cây rau ăn lá tại mô hình Phường Đông Thanh - thành phố Đông Hà và vùng sản xuất lúa hữu cơ xã Hải Quế, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Chế phẩm sinh học có khả năng phòng trừ sâu hại chính: rầy nâu trên cây lúa; sâu tơ, sâu khoang trên cây rau ăn lá $\geq 60 - 70\%$.

Sản phẩm của đề tài gồm: chế phẩm sinh học phòng trừ rầy nâu, sâu bọ hại cây trồng. Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học phòng trừ sâu, rầy nâu gây hại cây trồng phù hợp điều kiện tỉnh Quảng Trị. Cụ thể: đã sản xuất 500kg chế phẩm phòng trừ rầy nâu, sâu hại cây trồng, mật độ VSV hữu ích >

109CFU/g (*B. thuringiensis*: 2,4 x 10⁹CFU/g; *M. anisopliae*: 2,1 x 10⁹CFU/g). Thời gian bảo quản 12 tháng ở điều kiện phòng. Công bố TCCS 02:2023/KH&CN-QT của sản phẩm chế phẩm vi sinh ANTI-QTMIC. Liều lượng, hiệu quả của chế phẩm trong phòng trừ sâu là: 0,5kg chế phẩm/500m² có hiệu quả trừ sâu trên 60% sau phun 7 ngày; rầy nâu là 1,0kg/500m² có hiệu quả trừ rầy nâu trên 60% sau phun 6 ngày. Đề tài này phù hợp với định hướng phát triển của ngành nông nghiệp hữu cơ hiện nay của tỉnh. Đề tài này cũng mở ra hướng phát triển mới ứng dụng các chủng VSV bản địa có khả năng diệt rầy nâu, sâu thuộc bộ hai cánh (Diptera), bộ cánh phán để tăng hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường.

Đề tài được Hội đồng nhất trí nghiệm thu xếp loại khá./.

Hải Yến

Hội đồng tư vấn thẩm định nội dung 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

Vừa qua Hội đồng tư vấn, Sở KH&CN thẩm định nội dung và thống nhất việc triển khai thực hiện đối với 02 đề tài KH&CN cấp cơ sở “Nghiên cứu, xây dựng quy trình bảo quản lạnh ném củ sau thu hoạch nhằm kéo dài thời gian bảo quản, nâng cao giá trị ném củ trái vụ” và “Khảo sát, đánh giá, phân loại các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng, đề xuất xác định loại hình đăng ký xác lập quyền Sở hữu trí tuệ nhằm xây dựng thương hiệu các sản phẩm của tỉnh Quảng Trị”.



Ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại phiên họp

1 Đề tài “Nghiên cứu, xây dựng quy trình bảo quản lạnh ném củ sau thu hoạch nhằm kéo dài thời gian bảo quản, nâng cao giá trị ném củ trái vụ” do bà Lê Thị Minh

Nguyệt làm Chủ nhiệm, Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo chủ trì. Thời gian thực hiện dự kiến: 24 tháng (từ tháng 12/2023 đến tháng 12/2025)

Đề tài hướng đến mục tiêu chung: nghiên cứu quy trình bảo quản lạnh ném củ sau thu hoạch nhằm kéo dài thời gian bảo quản (từ 6 đến 9 tháng), đảm bảo chất lượng, khối lượng sản phẩm.

Theo đó, đơn vị chủ trì sẽ thực hiện các nội dung cụ thể như: Tìm hiểu vùng nguyên liệu, phương pháp bảo quản phổ biến ném củ trên địa bàn tỉnh và xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu, quy trình sơ chế nguyên liệu. Nghiên cứu, xây dựng quy trình bảo quản lạnh ném củ. Xây dựng bộ tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm ném củ sau bảo quản. Hoàn thiện báo cáo tổng kết và nghiệm thu.

Sản phẩm dự kiến gồm: Quy trình và Bộ tiêu chuẩn: 01 Bộ tiêu chuẩn nguyên liệu đầu vào; 01 Quy trình sơ chế nguyên liệu; 01 Quy trình bảo quản ném củ bằng kho lạnh. Báo cáo tổng kết đề tài.

2 Đề tài “Khảo sát, đánh giá, phân loại các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng, đề xuất xác định loại hình đăng ký xác lập quyền Sở hữu trí tuệ nhằm xây dựng thương hiệu các sản phẩm của

tỉnh Quảng Trị” do ông Nguyễn Hữu Thắng làm Chủ nhiệm, Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị chủ trì. Thời gian thực hiện: 12 tháng (từ tháng 10/2023 đến tháng 10/2024).

Đề tài hướng đến mục tiêu hệ thống, phân tích, đánh giá và đề xuất các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng; xác định loại hình đăng ký xác lập quyền Sở hữu trí tuệ (SHTT) nhằm xây dựng thương hiệu các sản phẩm của tỉnh, góp phần nâng cao năng lực quản lý, khai thác và phát triển tốt nguồn tài sản trí tuệ của địa phương. Cụ thể: đề tài khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng của tỉnh. Thống kê đầy đủ quy mô, diện tích, số lượng của từng loại sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng của tỉnh, để xác định danh mục và đề xuất loại hình đăng ký xác lập quyền SHTT đối với từng loại sản phẩm.

Đề tài thành công sẽ cung cấp cơ sở dữ liệu giúp cơ quan quản lý Nhà nước xác định được loại hình xác lập quyền SHTT cho các sản phẩm nông nghiệp có tiềm



Nhóm thực hiện đề tài báo cáo trước Hội đồng

năng của tỉnh góp phần xây dựng thương hiệu sản phẩm. Bên cạnh đó, giúp các chủ thể thụ hưởng các chính sách: Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP,... Nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường và gia tăng giá trị gia tăng tài sản SHTT trong từng sản phẩm, đóng góp tích cực trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn của tỉnh. Từ đó, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của cư dân nông thôn

tham gia sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, quảng bá hình ảnh con người, sản phẩm lợi thế của tỉnh Quảng Trị./.

Hải Yến

Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số về di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972, góp phần hỗ trợ phát triển du lịch Quảng Trị

Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số về di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972, góp phần hỗ trợ phát triển du lịch Quảng Trị.

1. Kết quả nghiên cứu

1.1. Điều tra khảo sát thu thập thông tin và tài liệu tham khảo.

Bước đầu đã điều tra, khảo sát và thu thập thông tin tại các điểm di tích: các điểm di tích lịch sử, di tích văn hóa, tôn giáo, lễ hội và danh lam thắng cảnh trên địa bàn dự án. Bao gồm 23 điểm Di tích và 18 điểm thành phần; 4 Di

sản văn hóa phi vật thể là các Lễ hội. Theo loại hình:

Số điểm di tích đặc biệt cấp quốc gia: 1 cụm với có 8 khu vực di tích và 18 điểm di tích thành phần. Số điểm di tích cấp quốc gia: 3; Số điểm di tích cấp Tỉnh: 20; Lễ hội cách mạng: 1; Lễ hội tôn giáo: 2; Lễ hội truyền thống: 1; Di tích lịch sử: 19; Di tích Kiến trúc nghệ thuật: 2; Di tích Văn hóa nghệ thuật: 2.



Hình 1. Cổng Hậu thánh cổ Quảng Trị (3D)



Hình 2. Bia di tích sinh viên



Hình 3. Nghĩa Trùng Đàn



Hình 4. Toàn cảnh Thành cổ Quảng Trị (Ảnh UAV)



Hình 5. Chính điện Tổ đình Sắc tứ Tỉnh Quang



Hình 6. Bìa Di tích khu miếu, chợ, đình làng Bích La



Hình 7. Thả hoa đăng trên sông Thạch Hãn



Hình 8. Thánh địa La vang - nơi diễn ra Đại hội hành hương La Vang

Bảng 1. Số lượt khách đến Quảng Trị giai đoạn 2005 - 2019

Năm	Tổng số lượt khách	Số lượt khách quốc tế	Số lượt khách nội địa
2005	338.742	71.090	67.652
2009	745.650	124.150	621.500
2010	915.000	143.322	771.678
2019	1.830.000	330.000	1.500.000

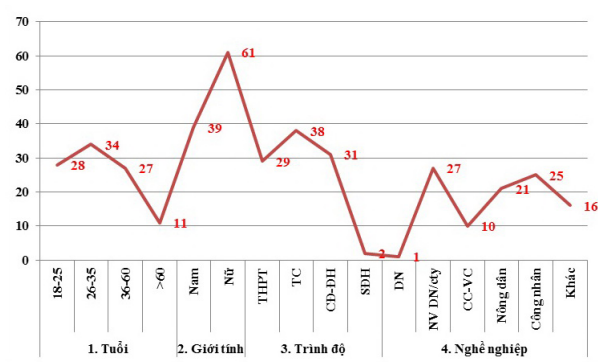
(Nguồn: Niên giám thống kê Quảng Trị)

Tuy nhiên, do thị trường du lịch Quảng Trị chưa phát triển mạnh, các cơ sở lưu trú quy mô nhỏ, thiếu tiện nghi, thiếu các điểm vui chơi giải trí, sản phẩm du lịch (kể cả các ứng dụng cung cấp

khách nhưng khách nội địa chỉ đạt 1,07 ngày/khách.

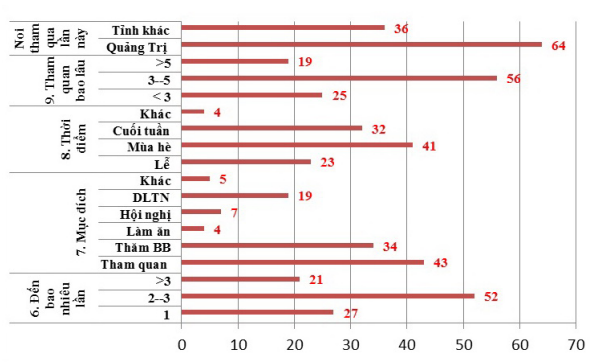
b). Khảo sát du khách:

Tiến hành khảo sát thông qua Phiếu khảo sát với 100 du khách ở nhiều lứa tuổi, trình độ tại một số



Biểu đồ 1. Khảo sát đặc tính du khách (độ tuổi, giới tính, trình độ và nghề nghiệp)

thông tin) chưa hấp dẫn nên chưa có khả năng lưu giữ khách dài ngày. Số ngày lưu trú của khách quốc tế bình quân đạt 1,2 ngày/



Biểu đồ 2. Khảo sát đặc tính du khách (mục đích và sở thích)

điểm di tích: Thành cổ Quảng Trị, Nhà thờ La Vang, Nhà lưu niệm TBT Lê Duẩn, Tổ đình Sắc tứ Tịnh Quang.

1.3. Tư liệu Ảnh và dữ liệu video tại các điểm di tích

Sưu tầm một số ảnh và video tư liệu (như ảnh các địa điểm liên quan di tích trước 1975: Tòa Khâm sứ Quảng Trị, Giáo xứ Trí Bưu, Nhà thờ La vang, và các hoạt động tại Thị xã Quảng Trị, các ảnh tư liệu chiến tranh của tác giả Đoàn Công Tính, các nhà báo nước ngoài trong chiến tranh Việt Nam,...) và các ảnh Lễ hội trong các năm qua tại Thị xã Quảng Trị, Đại hội hành hương La Vang,...

Chụp ảnh và quay video-clip: Cùng với công tác điều tra tại thực địa các điểm di tích, chúng tôi đã tiến hành chụp ảnh quay các video-clip tại các điểm di tích và điểm thành phần với số lượng lên đến khoảng 400 ảnh (trung bình 10 ảnh/điểm) và một số đoạn video-clip.

Đây sẽ là một tư liệu thuộc tính rất có giá trị để thể hiện thông tin các điểm di tích trong quá trình xây dựng CSDL Thông tin di tích Thành Cổ Quảng Trị và vùng lân cận.

1.4. Xác định vị trí tọa độ các khu vực, điểm di tích

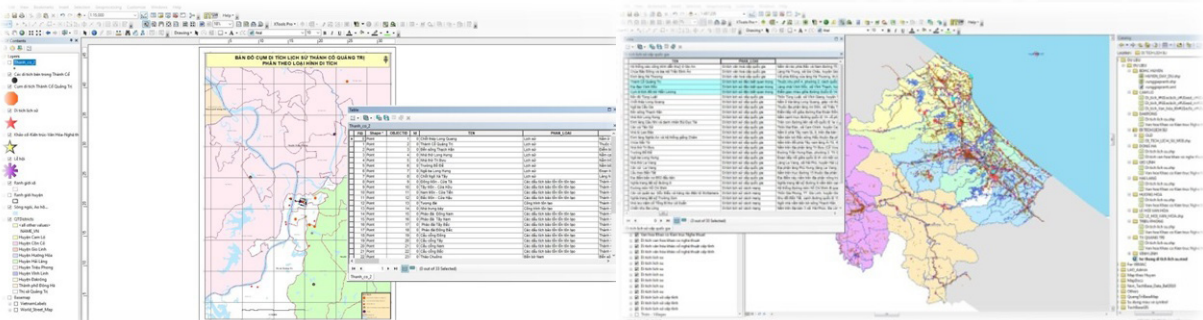
Sử dụng các công nghệ kỹ thuật định vị và tiến hành định vị bằng GPS; Đo đạc tọa độ (X,Y) các điểm di tích.

Sử dụng thiết bị định vị GPS để xác định tọa độ các điểm, khu vực di tích.

Sử dụng phần mềm chuyên dụng (như MapSource) chuyển đổi dữ liệu từ GPS sang bản đồ biên tập cho phù hợp với hệ tọa độ VN-2000.

1.5. Xây dựng cơ sở liệu

a) Dữ liệu không gian



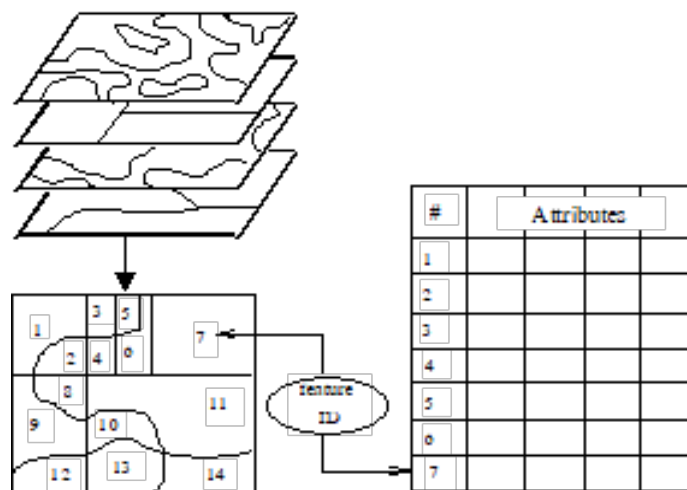
Hình 9. Xây dựng CSDL không gian

b) Dữ liệu phi không gian

Bảng 2. Mô tả các trường CSDL

TT	Thông tin thuộc tính	Tên trường	Loại dữ liệu	Độ rộng
1	Mã đối tượng	FID	Integer	30
2	Hình dạng	Shape	Point	
3	Tên di tích	Ten	Text	100
4	Phân loại	Phan_loai	Text	100
5	Địa chỉ	Dia_chi	Text	254
5	Mô tả	Mo_ta	Text	254
6	Ảnh	PHOTO	Text	254
7	Phim	VIDEO	Text	254
8	...			

c). *Liên kết hệ thống CSDL:* Hệ thống liên kết các CSDL không gian và phi không gian



Biểu đồ 3. Hệ thống liên kết CSDL không gian và phi không gian

d) Bản đồ chuyên đề



Hình 10. Giao diện Bản đồ Di sản văn hóa Quảng Trị - Mô hình Story Map Series



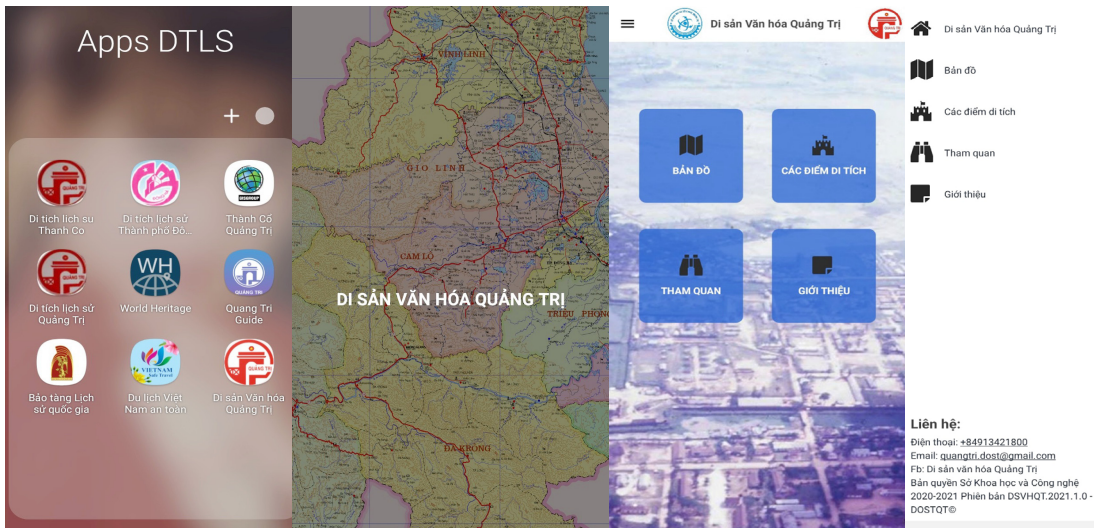
Hình 11. Bản đồ Cụm di tích lịch sử Thành Cổ Quảng Trị - Mô hình Story Map Series

1.6. Ứng dụng Di sản văn hóa Quảng Trị

App Di sản văn hóa Quảng Trị chạy trên hệ điều hành Android (từ 5.0.0 trở lên). App có 4 menu

chính: Bản đồ, Các điểm di tích, Tham quan, Giới thiệu; Ngoài ra còn có các menu phụ Hình ảnh, Chỉ đường, Video.

Hình 12. Giao diện App Di sản Văn hóa Quảng Trị



Icon Di sản văn hoá
Quảng Trị

Giao diện chính

Giao diện với các
menu

Thông tin liên hệ

Hình 12. Giao diện App Di sản Văn hóa Quảng Trị

Thứ nhất - BẢN ĐỒ: Gồm có ba bản đồ

+ Thành cổ Quảng Trị trong hệ thống du lịch sinh thái

+ Cụm Thành Cổ Quảng Trị và sự kiện 81 ngày đêm 1972

+ Di sản văn hóa tỉnh Quảng Trị - Phân theo địa bàn hành chính

Thứ hai - CÁC ĐIỂM DI TÍCH:

+ Thông tin các điểm di tích tại Cụm Thành Cổ Quảng Trị; Thị xã Quảng Trị; Huyện Hải Lăng; Huyện Triệu Phong; và Các điểm di tích văn hóa phi vật thể

+ Ảnh: Album đi kèm theo tất các điểm di tích

+ Video: Video tư liệu và một số video UAV khu vực các điểm di tích

Thứ ba - THAM QUAN:

+ Gồm Phòng trưng bày có một số tư liệu ảnh của các tác giả trong và ngoài nước từ trước 1975 - nay về Quảng Trị

+ 3D: Hình ảnh 3D và video 3D (Thành Cổ Quảng Trị và kiến trúc nghệ thuật Đình làng Long Hưng)

Phan Tuấn Anh

36 hồ sơ tham dự Cuộc thi “Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2023

Sau gần 2 tháng phát động Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị, các đơn vị trong Ban Tổ chức cuộc thi gồm: Sở KH&CN, Tỉnh Đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động Thương binh & Xã hội và Hội Liên hiệp Phụ nữ đã đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tuyên truyền về cuộc thi rộng rãi, thu hút nhiều ý tưởng/dự án đăng ký. Tính đến ngày 20/11/2023, Ban Tổ chức Cuộc thi đã tiếp nhận 36 hồ sơ, tăng vượt bậc so với mọi năm.



Ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN, Phó Trưởng Ban tổ chức Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2023 phát biểu tại cuộc họp với BTC cuộc thi

Trong đó: lĩnh vực Nông nghiệp (bao gồm cả dược liệu, thực phẩm và chế biến sau thu hoạch) 12 hồ sơ, Lĩnh vực du lịch dịch vụ và giáo dục 08 hồ sơ, lĩnh

vực Công nghiệp phụ trợ cơ khí và tự động hóa 04 hồ sơ, Lĩnh vực Công nghệ thông tin và truyền thông 02 hồ sơ, Lĩnh vực khác 10 hồ sơ. Đối tượng tham gia chủ yếu

là Đoàn viên Thanh niên, Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ, học sinh, sinh viên của các Trường trên địa bàn tỉnh.

Sau khi thẩm định hồ sơ ý tưởng/dự án tham gia, Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ tổ chức các khóa đào tạo tập huấn về kỹ năng thuyết trình, lập kế hoạch, viết dự án khởi nghiệp. Tổ chức kết nối cố vấn khởi

ngiệp cho các tổ chức, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp tham gia Cuộc thi. Tiến hành chấm vòng sơ khảo chọn hồ sơ vòng chung kết và xét giải thưởng vào tháng 12 năm 2023. Lễ Tổng kết và Trao giải thưởng Cuộc thi dự kiến diễn ra vào tháng 1 năm 2024.

Ban Tổ chức Cuộc thi

Hội nghị Kết nối phát triển thị trường khoa học và công nghệ cho các doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị với các doanh nghiệp thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030. Ngày 03/11/2023, Sở KH&CN tổ chức hội nghị “Kết nối phát triển thị trường khoa học và công nghệ cho các doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị với các doanh nghiệp TP. Đà Nẵng”.

Tham dự Hội nghị có ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN Quảng Trị, các cán bộ chuyên môn phòng QLCN&ĐMST thuộc sở, đại diện lãnh đạo Sở Công thương, trung tâm khuyến công và Xúc tiến thương mại Quảng Trị, đại diện các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh. Về phía TP. Đà Nẵng có ông Võ Đức Anh, PGĐ trung tâm Hỗ

trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các cán bộ chuyên môn thuộc sở KH&CN Đà Nẵng, cùng với một số doanh nghiệp TP. Đà Nẵng.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe các tham luận và giới thiệu sản phẩm công nghệ của các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN TP. Đà Nẵng gồm: Gapit đồng hành cùng hệ sinh thái Zalo - Giải pháp



Ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại hội nghị

chuyển đổi số dành cho doanh nghiệp Việt của Công ty Cổ phần truyền thông Gapit; VAGENT.AI - Dịch vụ cho thuê nhân viên ảo AI cho SME của Công ty Cổ phần EM&AI; Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng và khả năng góp phần phát triển thị trường KH&CN tỉnh Quảng Trị; giải pháp trạm sạc ô tô điện của Công ty Cổ phần Surya; máy bóc vỏ gỗ keo trà thay thế lao động thủ công của Công ty TNHH Châu Đà; giải pháp toàn diện chế biến và bảo quản nông sản của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ xanh Việt Nam...

Thông qua Hội nghị giúp các doanh nghiệp kết nối, nắm bắt nhu cầu và tiềm lực của các bên,

góp phần thúc đẩy việc hình thành mối quan hệ đối tác trong lĩnh vực KH&CN, khởi nghiệp sáng tạo và quảng bá sản phẩm công nghệ của doanh nghiệp 2 địa phương. Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng và Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Quảng Trị đóng vai trò cầu nối giữa các doanh nghiệp, nhà nghiên cứu, để thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường KH&CN tại Đà Nẵng và Quảng Trị. Từ đó tạo ra những giải pháp tối ưu hóa cho doanh nghiệp trong thời đại phát triển công nghệ mạnh mẽ hiện nay.

Ánh Ngọc

Làm thế nào để thu hút nhân lực giỏi vào hệ sinh thái khởi nghiệp

Nhân lực giỏi rất quan trọng đối với sự phát triển của một công ty khởi nghiệp. Đây là một thực tế mà bất kỳ một nhà sáng lập thành công nào cũng nhận thức được và thể hiện rõ trong các dữ liệu. Các hệ sinh thái khởi nghiệp có nguồn nhân lực giỏi dồi dào thường có hoạt động tổng thể tốt hơn.

Tuy nhiên, việc tìm kiếm và giữ chân nhân tài phù hợp có thể sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Các hệ thống giáo dục phần lớn đã thất bại trong việc tạo ra nguồn cung cần thiết để theo kịp nhu cầu về nhân tài công nghệ, đặc biệt là về công nghệ phần mềm. Ngoài ra, đại dịch bùng nổ cũng là yếu tố góp phần đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi kỹ thuật số, làm tăng nhu cầu lên đáng kể.

Dữ liệu từ những người tham gia trả lời khảo sát trong các dịch vụ đánh giá hệ sinh thái của Startup Genmone cho thấy, những khó khăn trong quá trình tuyển dụng kỹ sư phần mềm có kinh nghiệm đã tăng lên đáng kể ở hầu hết các hệ sinh thái kể từ năm 2019. Bên cạnh đó, các công ty khởi nghiệp cũng đang phải cạnh

tranh để tìm kiếm nhân tài trong thị trường toàn cầu: xu hướng chuyển sang làm việc từ xa ngày càng gia tăng, mở rộng phạm vi hoạt động của họ. Hơn nữa, sau nhiều năm cung cấp nhân tài cho các thị trường trưởng thành hơn, một số quốc gia đang thực hiện các biện pháp chính sách tích cực để thu hút cộng đồng người hải ngoại về nước.

Dù vậy, vẫn có rất nhiều những cơ hội cho các công ty khởi nghiệp và mở rộng quy mô, nhất là khi sự suy thoái trong ngành công nghệ đã dẫn đến tình trạng sa thải hàng loạt. Đây chính là nguồn công nhân lành nghề và giàu kinh nghiệm, đảm bảo rằng tài năng không ngủ yên sẽ mang lại lợi ích cho tất cả mọi người.

Sáng kiến thu hút nhân tài

Vậy, các nhà lãnh đạo hệ sinh thái cần phải làm gì?

Trên toàn cầu, chúng ta có thể thấy một số chính sách thành công đang được sử dụng nhằm mục đích thu hút, đào tạo và giữ chân nhân tài. Tiếp thị hệ sinh thái đóng vai trò quan trọng trong việc “bán” hệ sinh thái cho người lao động quốc tế. Có thể kể đến một ví dụ thành công, đó là La French Tech - một sáng kiến được nhà nước hỗ trợ nhằm tạo ra một thương hiệu thống nhất cho các công ty khởi nghiệp ở Pháp, vừa dễ được nhận biết ở nước ngoài hơn là các chương trình riêng lẻ, vừa tạo ra cảm giác đoàn kết nội bộ ở Pháp.

Ngoài ra, mức lương hiệu quả cũng là một vấn đề. Thông thường, các công ty khởi nghiệp bị hạn chế về nguồn lực hiếm khi có thể cạnh tranh với các công ty lâu đời về mức lương cơ bản. Do đó, họ cần đưa ra các phương án ưu đãi về cổ phiếu cũng như các ưu đãi khác như một phần của gói tổng thể. Một số khu vực địa lý, bao gồm cả EU, vẫn phải

giải quyết vấn đề đưa ra phương án ưu đãi cổ phiếu để duy trì tính cạnh tranh trong lĩnh vực này và vị trí trong khu vực pháp lý có ưu đãi về thuế cũng là một điều cần cân nhắc khác.

Hầu hết các nước OECD từ lâu đã có chương trình thị thực dành cho những doanh nhân có kinh nghiệm và có vốn để đầu tư. Tuy nhiên, các loại thị thực khởi nghiệp mới hơn thường tập trung vào các doanh nhân có ý tưởng kinh doanh có thể mở rộng trong giai đoạn đầu. Theo quan điểm của các chuyên gia, các kế hoạch tốt nhất giao việc đánh giá khả năng mở rộng cho các nhà đầu tư hoặc doanh nhân thuộc khu vực tư nhân, đưa ra quyết định trong một khoảng thời gian rất ngắn và cho phép gia đình doanh nhân tham gia. Tuy nhiên, thị thực doanh nhân không trực tiếp giúp các công ty tìm kiếm nhân viên. Vì vậy, các chương trình thị thực cần phải được mở rộng cho người lao động mục tiêu. Thị thực O-1 của Hoa Kỳ và thị thực Nhân tài Toàn cầu của Vương quốc Anh là những ví dụ thực hiện được điều này.

Các kế hoạch định hướng và hạ cánh mềm nhằm mục đích giảm thiểu chi phí hành chính khi di chuyển ra nước ngoài và có thể giúp thu hút nhân tài. Các ví dụ bao gồm cổng thông tin Work in Estonia của Estonia, nơi không chỉ cung cấp hỗ trợ về thị thực, bằng việc làm và lời khuyên về cách thích ứng với văn hóa địa phương mà còn cung cấp danh sách các trường học hỗ trợ lao động có con nhỏ. IN Amsterdam cũng có cách tiếp cận tương tự. Cơ quan một cửa này cho phép những người quốc tế mới đến khu vực Amsterdam giải quyết tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến việc di chuyển chỉ trong một tòa nhà.

Nuôi dưỡng thể hệ tiếp theo

Thu hút nhân tài rất quan trọng đối với sự thành công của một hệ sinh thái, nhưng, điều quan trọng nữa là phải có chiến lược để đảm bảo rằng thể hệ nhân tài tiếp theo đang được phát triển. Để các bạn trẻ phát triển tư duy làm việc trong các công ty khởi nghiệp hoặc tự thành lập, việc đào tạo kỹ thuật phải đi đôi với kinh nghiệm

thực tế và giáo dục khởi nghiệp. Một sáng kiến thú vị đang thực hiện điều này là Communitech ở Waterloo, Canada. Bắt đầu hoạt động vào năm 1997, trung tâm có trụ sở tại thị trấn đại học Waterloo - Kitchener này tập hợp các tổ chức giáo dục đại học, tập đoàn, công ty khởi nghiệp đổi mới và cơ quan chính phủ. Communitech tận dụng các sáng kiến hiện có của trường đại học như các chương trình hợp tác để giúp xây dựng lối vào hệ sinh thái khởi nghiệp.

Khánh Linh (Theo PhD. Christopher Haley, Startup Genome)

Nguồn: Bản tin Đổi mới sáng tạo, Cục Thông tin KH&CN Quốc gia.

Phê duyệt Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030

Ngày 08/11/2023, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã ký ban hành Quyết định số 1305/QĐ-TTg Phê duyệt Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030 (Chương trình). Theo đó, mục tiêu đến năm 2030, năng suất lao động trở thành một động lực quan trọng cho tăng trưởng nhanh, bền vững, tận dụng hiệu quả các cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; trong đó, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thúc đẩy liên kết vùng; phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là các trụ cột chính.

Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt trên 6,5%/năm, trong đó; tốc độ tăng năng suất lao động ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 6,5 - 7,0%/năm; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 7,0 - 7,5%/năm; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân khu vực dịch vụ đạt 7,0 - 7,5%/năm.
- Tốc độ tăng năng suất lao động của các vùng kinh tế trọng điểm và 05 thành phố trực thuộc

trung ương cao hơn tốc độ tăng năng suất lao động trung bình cả nước trong giai đoạn 2023 - 2030.

- Phần đầu nằm trong nhóm 03 nước dẫn đầu ASEAN về tốc độ tăng năng suất lao động vào năm 2030.

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo tăng trung bình 15%/năm đến năm 2025 và tăng trung bình 20%/năm đến năm 2030

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%

vào năm 2025 và 35 - 40% vào năm 2030.

- Tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp đạt dưới 30% vào năm 2020 và dưới 20% vào năm 2030.

- Nâng cao tỷ trọng đóng góp của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng, trong đó đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) đạt khoảng 45% GDP vào năm 2025 và đạt khoảng 50% GDP vào năm 2030.

06 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu gồm:

1. Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học công nghệ, tri thức, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao để tạo nền tảng ổn định, bền vững cho tăng năng suất lao động.

2. Hoàn thiện khung khổ pháp luật, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy doanh nghiệp phát triển, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cả bên trong

và bên ngoài nhằm cải thiện năng suất lao động.

3. Thúc đẩy mạnh mẽ các sáng kiến tăng năng suất lao động.

4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện chất lượng giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

5. Phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Thúc đẩy cơ cấu lại không gian kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành.

Nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ

- rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới năng suất và đổi mới sáng tạo nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm,

hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch nâng cao năng suất tổng thể dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030; Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo và Đề án về giải pháp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất lao động.

- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng các chính sách thu hút nhân tài, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp lớn trên thế giới để nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy liên kết, hợp tác nghiên cứu và chuyển giao

công nghệ giữa viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp.

- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng chính sách khuyến khích nghiên cứu, phát triển và áp dụng các công nghệ mới của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong quá trình sản xuất - kinh doanh ở Việt Nam.

- Chủ trì xây dựng và hoàn thiện chính sách xã hội hóa nguồn lực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoàn thiện chính sách thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện công nghệ./.

Bãi bỏ 5 Thông tư liên tịch hướng dẫn các Chương trình Khoa học và Công nghệ

Ngày 31/10/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 64/2023/TT-BTC bãi bỏ các Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2011 - 2020.

Theo Thông tư số 64/2023/TT-BTC, bãi bỏ toàn bộ 05 Thông tư liên tịch sau đây:

1. Thông tư liên tịch số 218/2012/TTLT-BTC-BKHCN ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài

chính, Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020;

2. Thông tư liên tịch số 219/2012/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020;

3. Thông tư liên tịch số 79/2014/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020;

4. Thông tư liên tịch số 59/2015/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ đến năm 2020;

5. Thông tư liên tịch số 207/2013/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 25 tháng 12 năm 2013 của Bộ

Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý tài chính các Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011 - 2015.

Thông tư 64 có hiệu lực thi hành từ ngày 18/12/2023.

Đối với các nhiệm vụ thuộc các Chương trình Khoa học và Công nghệ quốc gia đến năm 2020 được Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định gia hạn thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030 thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ./.

Nguyên tắc, điều kiện tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Ngày 21/10/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ban hành Thông tư 20/2023/TT-BKH&CN quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Thông tư quy định, việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN phải bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan; kết quả tuyển chọn phải được công bố công khai trên Hệ thống quản lý nhiệm vụ KH&CN quốc gia và cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được đánh giá thông qua Hội đồng tư vấn tuyển chọn (Hội đồng tư vấn) do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập.

Trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng tư vấn, ý kiến tham mưu của đơn vị quản lý chuyên môn, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định lựa chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập trước khi quyết định.

Danh mục các nhiệm vụ, điều kiện, thủ tục tham gia tuyển

chọn được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác trong thời gian 30 ngày để tổ chức và cá nhân chuẩn bị hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn.

Tổ chức có tư cách pháp nhân, có hoạt động phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ có quyền đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì nhiệm vụ:

a) Tại thời điểm hết hạn nộp

hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chưa hoàn thành việc đăng ký, giao nộp, lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia khác theo quy định hiện hành;

b) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chưa thực hiện báo cáo ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia khác theo quy định hiện hành;

c) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ cấp quốc gia khác do mình chủ trì sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng, bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có);

d) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ đã ký;

đ) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khác thì không được đăng ký tham gia tuyển chọn trong thời gian 01 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

Cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn làm chủ nhiệm nhiệm vụ phải đáp ứng đồng thời các

yêu cầu: Có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với nội dung nhiệm vụ và hoạt động trong lĩnh vực này trong 05 năm gần nhất, tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ; có khả năng và bảo đảm thời gian để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện đăng ký tham gia tuyển chọn làm chủ nhiệm nhiệm vụ:

a) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn đang làm chủ nhiệm nhiệm vụ cấp quốc gia khác;

b) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ cấp quốc gia khác do mình làm chủ nhiệm sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng, bao gồm thời gian được gia hạn (nếu có);

c) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ do mình làm chủ nhiệm trong thời gian 03 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ 27/11/2023.